

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.4 (L44)**



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011**



**THÁNG 04/2011**

## MỤC LỤC

TỔNG QUÁT VỀ CÔNG TY LILAMA 45.4 .....	3
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	12
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....	14
BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	20
BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ....	20
CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	20
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ .....	21
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	26

## TỔNG QUÁT VỀ CÔNG TY LILAMA 45.4

### 1. THÔNG TIN CHUNG

Tên Công ty : Công ty cổ phần Lilama 45.4  
Tên viết tắt : LILAMA 45.4 JSC  
Tên Tiếng Anh: Lilama 45.4 Joint Stock Company  
Logo:



*LILAMA 45.4*

Mã cổ phiếu: L44  
Địa chỉ: Xa lộ Hà Nội, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: (84-613) 838188 Fax: (84-613) 838008  
Email: ecc45\_4@hcm.vnn.vn  
Website: www.lilama454.com.vn  
Vốn điều lệ: 40.000.000.000 VND

### 2. NHỮNG DẤU MỐC QUAN TRỌNG

Công ty Cổ phần Lilama 45.4 (L44) là một doanh nghiệp hạng I thuộc Tổng Công ty lắp máy Việt Nam (LILAMA) chuyên nhận thầu xây lắp, gia công chế tạo thiết bị, kết cấu thép các công trình công nghiệp và dân dụng trong và ngoài nước. Thành lập từ năm 1979, Công ty đã tham gia lắp đặt hơn 200 công trình lớn nhỏ trên khắp mọi miền đất nước, đã đưa vào sử dụng đạt chất lượng cao. Hơn 20 năm hoạt động và phát triển, Công ty Cổ phần Lilama 45.4 luôn giữ được tín nhiệm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước về chất lượng, tiến độ thi công và các dịch vụ bảo hành, bảo trì chu đáo. Một số bước ngoặt quan trọng đối với L44 trong quá trình phát triển:

**Cổ phần hóa**  
17/05/2006  
Đây là dấu mốc quan trọng trong sự hình thành nên Công ty Lilama 45.4 ngày nay. Việc chuyển đổi được thực hiện theo quyết định số 794/ QĐ – BXD với vốn điều lệ ban đầu là 11.200.000.000 đồng.

**Tăng vốn điều lệ**  
07/2007  
Đây là lần đầu tiên công ty tăng vốn điều lệ, cũng là một cột mốc quan trọng trong quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp, tái cơ cấu cổ đông, bổ sung cổ đông chiến lược để giúp công ty phát triển bền vững hơn. Vốn điều lệ sau khi tăng là 40.000.000.000 đồng (theo NQ ĐHCĐ ngày 17/05/2007)

**Chứng chỉ chất lượng ISO** Công ty được Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận cúp vàng ISO 2007; được chứng nhận ISO 9001. Các chứng chỉ chất lượng này thể hiện sự lớn mạnh và trên hết là tính chuyên nghiệp ngày càng tăng của thương hiệu Lilama 45.4

**Niêm yết** Cổ phiếu của Lilama 45.4 được chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán HOSE với mã L44. Là một bước tiến mới trong việc đại chúng và quảng bá hơn nữa thương hiệu Lilama 45.4.

Mã chứng khoán : L44

Vốn điều lệ : 40.000.000.000 VNĐ

Tổng KL niêm yết : 4.000.000 CP

Riêng trong năm 2010 - một năm khó khăn, L44 vẫn khẳng định được thương hiệu khi ký kết được hàng loạt các hợp đồng có giá trị như:

**Nhà máy Bauxite nhôm Lâm Đồng** Tháng 03/2010, L44 và tập đoàn Chalieco (Trung Quốc) đã ký kết hợp đồng gói số ZLGJ- YNLT-SGFB-TJSG-N009-8“Cung cấp và lắp đặt thiết bị nhà máy Bauxite nhôm Lâm Đồng”. Tổng giá trị hợp đồng là 165 tỷ đồng .

**Dự án thủy điện Sông Bung** Tháng 04 năm 2010, L44 và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 1 đã ký kết hợp đồng gói thầu TB-02 “Chế tạo thiết bị cơ khí thủy công, lắp đặt và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật” cho Dự án thủy điện Sông Bung 5. Tổng giá trị hợp đồng hơn 70 tỷ đồng.

**Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1** Tháng 08/2010, L44 đã ký hợp đồng lắp đặt 3.000 tấn kết cấu thép và lắp hệ thống điện, hệ thống đo lường điều khiển dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 với tổng trị giá hợp đồng gần 58 tỷ đồng.

**Kho xăng dầu PETEC Cái Mép (GD1)** Tháng 11/2010, L44 đã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC) với gói thầu Công nghệ xăng dầu, PCCC thuộc dự án Kho xăng dầu PETEC Cái Mép giai đoạn 1 tại Huyện Tân Thành – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Tổng giá trị gần 29 tỷ đồng.

## NGÀNH NGHỀ LĨNH VỰC KINH DOANH

### *Ngành nghề kinh doanh:*

- Khảo sát, tư vấn xây dựng và công trình dân dụng, công nghiệp (trừ tư vấn thiết kế xây dựng)
- Tư vấn, thiết kế công nghệ các dây chuyền sản xuất: Vật liệu xây dựng, giấy, chế biến lương thực và thực phẩm.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà.
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, thiết bị đơn lẻ, thiết bị đồng bộ, dây chuyền công nghệ.
- Mua bán, lắp đặt bảo trì thang máy.
- Chế tạo, lắp đặt đường ống hạ áp, trung áp, cao áp (dẫn nước, dẫn dầu, dẫn khí)
- Xây dựng, lắp đặt công trình công nghiệp, dây chuyền công nghệ máy móc, đường dây tải điện, trạm biến áp cao thế, trung thế, hạ thế.
- Sản xuất, mua bán hàng kim khí, sắt thép, vật liệu điện, máy móc thiết bị, phụ tùng cơ khí.
- Mua bán phế liệu (trừ các chất thải nguy hiểm quy định tại số 23/2006/QĐBTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài Nguyên Môi Trường).
- Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa.

### *Tình hình hoạt động:*

Trải qua hơn 20 năm phát triển đến nay, công ty đã hoạt động trong nhiều lĩnh vực và thi công nhiều công trình trọng điểm quốc gia như:

### **Chế tạo và lắp đặt**



*Chế tạo cánh van thủy điện  
Đồng Nai 3 và 4*



*Lắp đặt nhà máy giấy Bình Dương  
Vina KRAF*





*Lắp đặt máy phát điện sông  
Ba Hạ*



*Chế tạo và lắp đặt bồn dầu 3.000 m<sup>3</sup>*

### *Hàn cắt kim loại:*



*Hàn ống dẫn dầu cho nhà máy  
nhiệt điện Phú Mỹ*



*Đóng cọc tại công trình kính nổi  
Bình Dương*



*Hàn chế tạo sản phẩm bằng máy  
hàn tự động sông Ba Hạ*

## Chế tạo lắp đặt hệ thống công nghiệp



Cung cấp và lắp đặt hệ thống ống và thiết bị Nhà máy sơn ICI- Bình Dương



Trạm phát điện DIEZEL 24.000 MVA – Sao Mai

## Xây dựng



Xây lắp kết cấu nhà máy kính nổi Bình Dương



Ép cọc bê tông cốt thép nhà máy nước Long Xuyên



Thi công xây dựng đập tràn xả lũ - Dự án thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi



## Chế tạo và lắp đặt đường ống cho các nhà máy thủy điện



Chế tạo, lắp dựng kết cấu khung lò hơi - Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ Đồng Nai



Lắp đặt Silo thu bụi nhà máy xi măng Sao Mai - Kiên Giang. Nhà máy xi măng Sao Mai



Tổ hợp lắp đặt Stator nhà máy Thủy điện Hàm Thuận



Chế tạo và lắp đặt đường ống áp lực Nhà máy thủy điện Thác Mơ ở độ nghiêng 52 độ

## Lắp đặt và sửa chữa công trình điện



Lắp đặt điện thế 250MVA - 220/110 KV trạm điện Long Thành Đồng Nai



Lắp đặt trạm điện 110kV Nhà máy thủy điện Srock Phu Miêng - Bình Phước



## Chế tạo và lắp đặt kết cấu thép



Chế tạo và lắp đặt kết cấu nhà máy gạch Đồng Nai



Chế tạo và lắp dựng nhà vòm khẩu độ 58m Nhà máy xi măng Sao Mai - Kiên Giang



Chế tạo và lắp dựng nhà vòm khẩu độ 58m.  
Nhà máy xi măng Sao Mai - Kiên Giang

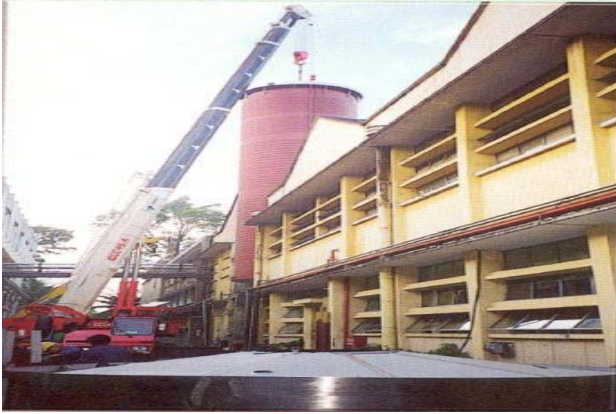
## Lắp đặt thiết bị các nhà máy hóa chất



Cung cấp, chế tạo và lắp đặt khung băng tải ngoài cảng. Chế tạo và lắp đặt thiết bị xuất bao trạm nghiền Xi măng Cẩm Phả



Cung cấp, chế tạo và lắp đặt cầu béc Clinker 600 tấn/giờ Trạm nghiền Xi măng Cẩm Phả



*Lắp đặt thiết bị cho nhà máy bia Sài Gòn*



*Lắp đặt thiết bị chèn ép nhà máy đường Tây Ninh*

#### **4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

##### ***Mục tiêu***

##### ***Sản xuất kinh doanh:***

Chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều việc làm cho công nhân lao động, nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội. Không ngừng cải tiến kỹ thuật để ký kết và thực hiện nhiều công trình tổng thầu EPC và các công trình trọng điểm quốc gia, mang lại nguồn thu và tên tuổi cho Công ty. Đây cũng là hướng đi đúng đắn nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển toàn ngành xây lắp, chế tạo thiết bị nói riêng và yêu cầu phát triển công nghệ quốc gia nói chung...

##### ***Tài chính***

Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

Tích cực tìm nguồn vốn với chi phí thấp, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

##### ***Công tác đời sống của CBCNV***

Đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV, phấn đấu mức thu nhập bình quân hàng tháng trên 4.000.000 đồng/người/tháng.

Cải thiện điều kiện làm việc, nơi ăn ở của CBCNV ở các công trình và khu tập thể gia đình công nhân.

Duy trì chế độ khuyến khích thợ giỏi, xây dựng đơn giá tiền lương và định mức khoán đảm bảo sự công bằng xã hội và kích thích sản xuất phát triển.

Chăm lo sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ đều đặn, mua BHXH, BHYT, bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, thăm hỏi trợ cấp khó khăn kịp thời cho CBCNV.

Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng tạo ra cuộc sống tinh thần sôi động, xóa bỏ các tệ nạn xã hội, tích cực tham gia các phong trào với địa phương có hiệu quả.

### ***Chiến lược phát triển 2011 -2015:***

#### ***- Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh***

- Giá trị sản xuất tăng 10% đến năm 2011 đạt 532 tỷ đến năm 2015 đạt 708 tỷ
- Doanh thu tăng 10% đến năm 2011 đạt 346 tỷ đến năm 2015 đạt 460 tỷ
- Lợi nhuận tăng 10% đến năm 2011 đạt 13 tỷ đến năm 2015 đạt 17 tỷ

#### ***- Chiến lược phát triển sản phẩm***

##### **Nhóm sản phẩm chế tạo cơ khí**

- Sản phẩm cơ khí thủy công của nhà máy thủy điện và đập thủy lợi
- Sản phẩm thiết bị cơ khí & kết cấu thép cho các Nhà máy xi măng
- Sản phẩm thiết bị cơ khí & kết cấu thép cho các Nhà máy Khí điện , nhiệt điện
- Sản phẩm thiết bị cơ khí & kết cấu thép cho các dự án điện gió
- Sản phẩm chế tạo cơ khí chân đế giàn khoan
- Các sản phẩm chế tạo về cơ khí khác

##### **Nhóm sản phẩm lắp đặt thiết bị và kết cấu thép**

- Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép cho các NM Thủy điện
- Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép cho các NM Nhiệt điện
- Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép cho các NM Khí điện
- Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép cho các NM Xi măng
- Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép cho các NM Giấy, Hoá chất, Thực phẩm
- Lắp đặt thiết bị và kết cấu thép cho các công trình công nghiệp dân dụng khác

#### ***- Chiến lược đầu tư tăng năng lực SX phục vụ SXKD***

- Đầu tư mở rộng Nhà máy chế tạo cơ khí tăng công suất từ 2.000 tấn/năm lên 10.000 tấn/năm
- Tăng số lượng máy hàn tự động từ 4 lên 12 máy
- Tăng số đầu xe cầu từ 10 lên 20 chiếc đáp ứng yêu cầu thi công
- Mua máy lóc tôn lóc được tôn dày 130 mm
- Mua các loại tài sản chuyên dùng phục vụ cho chế tạo và lắp đặt thiết bị tại các công trình

#### ***- Làm tổng thầu EPC***

- Đào tạo-Tuyển dụng kỹ sư công nhân có đủ trình độ chuyên môn. Tích lũy thêm vốn, đầu tư năng lực thi công đủ mạnh để quản lý và thi công được các dự án
- Làm tổng thầu Cung cấp thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các công trình cơ khí thủy công của các nhà máy thủy điện
- Công ty đã làm Tổng thầu EPC cho các gói thầu cơ khí thủy công của các nhà máy thủy điện tầm cỡ từ nhỏ nhất đến lớn nhất

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. NHỮNG NÉT NỔI BẬT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2010

Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm vừa qua đạt được hiệu quả cao khi doanh thu vượt kỳ vọng. Kết quả này càng đáng tự hào hơn trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước bị ảnh hưởng từ khủng hoảng thị trường tài chính thế giới và suy thoái kinh tế toàn cầu. Hết niên độ kế toán, công ty đã đạt được những kết quả nổi bật như sau :

- Doanh thu năm 2010 là **380.486.203.494** đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2010 là **12.225.795.891** đồng.
- Nộp thuế TNDN cho ngân sách nhà nước **1.892.008.052** đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu là **3.058** đồng.

### 2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỷ lệ tăng %
1. Doanh thu	350.000	380.486	8,71
2. Lợi nhuận trước thuế	14.000	14.117	0,84
3. Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ	35,0%	35,29%	0,29
4. Thu nhập bình quân (trđ/người/tháng)	4,3	4,2	(2,33)
5. Dự kiến cổ tức	13%	14%	1,00

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 của L44

Năm 2010 là năm khó khăn nhưng L44 vẫn đạt được những kết quả rất đáng khích lệ:

- Doanh thu thuần từ bán hàng năm 2010 vượt kế hoạch trên **8%**
- Lợi nhuận gộp từ bán hàng năm 2010 tăng hơn **50%** so với năm 2009.
- Mặc dù chi phí lãi vay lớn, tăng gần gấp đôi so với năm trước nhưng lợi nhuận trước thuế của công ty vẫn đảm bảo so với kế hoạch đề ra.

### 3. THAY ĐỔI NHÂN SỰ HĐQT - BKS

Tại đại hội cổ đông năm 2010, nhằm cơ cấu nhân sự lại Hội đồng Quản trị cho phù hợp với tình hình mới, Hội đồng Quản trị đã có sự thay đổi về nhân sự :

- Miễn nhiệm ông Hoàng Văn Hà, thành viên HĐQT vào ngày 24/4/2010
- Miễn nhiệm ông Nguyễn Quang Đồng, thành viên HĐQT vào ngày 24/4/2010
- Bổ nhiệm ông Đào Văn Cường, thành viên HĐQT vào ngày 24/4/2010
- Bổ nhiệm ông Vũ Thế Phương, thành viên HĐQT vào ngày 24/4/2010



Như vậy, HĐQT của công ty hiện nay bao gồm:

Ông Hoàng Văn Dư	Chủ tịch
Ông Đào Văn Cường	Thành viên
Ông Đặng Văn Phúc	Thành viên
Ông Vũ Thế Phương	Thành viên
Ông Phạm Đình San	Thành viên

Trong năm 2010, Ban kiểm soát cũng có sự thay đổi về nhân sự, cụ thể:

Ngày 24/4/2010, miễn nhiệm bà Phan Thị Thanh Thủy, thành viên Ban kiểm soát, đồng thời bổ nhiệm ông Đặng Tiến Đoàn làm thành viên Ban kiểm soát. Như vậy, Ban kiểm soát của công ty hiện nay bao gồm:

Ông Lê Đình Khanh	Trưởng ban
Ông Đặng Tiến Toàn	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hiến	Thành viên

#### **4. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TƯƠNG LAI**

Với ưu thế là một trong những công ty hàng đầu về trình độ khoa học công nghệ, sở hữu một hệ thống các loại máy móc và thiết bị hiện đại với năng lực thi công lớn, L44 đang thu hẹp dần khoảng cách với các công ty lớn trong ngành xây dựng và vật liệu, tạo ra ưu thế riêng của mình.

Trong các năm tiếp theo, L44 tiếp tục chiến lược tăng trưởng kinh tế nhanh, quản lý rủi ro và kinh doanh hiệu quả, nghiên cứu và phát triển các sản phẩm có chất lượng. L44 sẽ tập trung vào thực hiện các hợp đồng theo tổng thầu EPC nhằm nâng cao uy tín và vị thế của công ty.

*Trong năm 2011, công ty sẽ hoàn thành những dự án đến hạn kết thúc như:*

- Dự án Kho xăng dầu PETEC Cái Mép (06/2011): Công ty cổ phần Lilama 45.4 đã ký hợp đồng với công ty TNHH MTV Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC) gói thầu công nghệ xăng dầu, PCCC thuộc dự án Kho xăng dầu PETEC Cái Mép giai đoạn 1 tại huyện Tân Thành – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Dự án thủy điện Đồng Nai 4 (07/2011): thiết kế chế tạo thử nghiệm tại xưởng chế tạo, hoàn thiện, đóng gói, bảo quản, cung cấp, vận chuyển đến công trường, các dịch vụ hướng dẫn, giám sát, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh, chạy thử thiết bị, đào tạo người vận hành tại công trường và bảo hành các thiết bị cơ khí thủy công đồng bộ.
- Dự án thủy điện Đồng Nai 3 (07/2011): thiết kế chế tạo thử nghiệm tại xưởng chế tạo, hoàn thiện, đóng gói, bảo quản, cung cấp, vận chuyển đến công trường, các dịch vụ hướng dẫn, giám sát, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh, chạy thử thiết bị, đào tạo người vận hành tại công trường và bảo hành các thiết bị cơ khí thủy công đồng bộ.
- Dự án nhà máy giấy Sài Gòn – Mỹ Xuân (08/2011): Cung cấp vật tư, chế tạo và thi công lắp đặt thiết bị dây chuyền xeo giấy tráng phân” với tổng giá trị trên 21 tỷ đồng.
- Dự án Thủy điện An Khê – Kanak (09/2011) : lắp đặt toàn bộ phần thiết bị của nhà máy.
- Dự án Darktih (12/2011): Lắp đặt gói cơ điện ĐakrTih bậc trên, bậc dưới .

# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

## 1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2009	2010
<b>1. Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	1,15	1,10
Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,40	0,59
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,73	0,81
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,70	4,25
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	1,98	2,91
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,36	1,22
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,28	3,21
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	17,52	21,59
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ BQ	%	22,24	30,56
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	3,78	4,79
Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,71	3,97

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 và 2010 của L44

#### Nhận xét:

- **Khả năng thanh toán:** chỉ số thanh toán hiện hành năm 2010 giảm so với năm 2009 từ 1,15 xuống 1,10, trong khi chỉ số thanh toán nhanh tăng từ 0,40 lên 0,59. Chỉ số thanh toán hiện hành trên 1, cho thấy mức độ thanh khoản của công ty vẫn ở mức tốt.
- **Chỉ tiêu cơ cấu vốn:** qua năm 2010, cấu trúc vốn của công ty đã được tái cấu trúc theo hướng sử dụng tỷ lệ đòn bẩy tài chính cao, từ 2,70 năm 2009 lên 4,25 năm 2010. Đó là hệ quả của việc tăng tỷ lệ nợ, cụ thể là nợ ngắn hạn, trong cơ cấu nguồn vốn. Trong khi khoản phải thu cũng tăng rất mạnh từ năm 2009 đến 2010, cho thấy việc L44 đã bị chiếm dụng một lượng vốn ngắn hạn lớn, dẫn đến việc phải đi vay ngắn hạn để chi trả cho các chi phí ngắn hạn khác. Năm 2011, Công ty sẽ tăng cường các biện pháp để thu hồi nợ sớm.
- **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:** vòng quay hàng tồn kho tăng. Việc sử dụng hợp lý hàng tồn kho có thể là lý do hợp lý để giải thích cho điều này. Trong khi đó, số vòng

quay tài sản giảm. Nguyên nhân là do cơ cấu nguồn vốn có sự gia tăng mạnh các khoản vay.

- **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:** Nhìn chung, các chỉ số về khả năng sinh lời của L44 đều tăng từ 2009 đến 2010, phần nào phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh hiệu quả của công ty trong năm 2010.

## 1.2 Giá trị sổ sách

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2010)	Đồng	59.374.458.169
Nguồn vốn cổ phần	Đồng	40.000.000.000
Giá mỗi cổ phần	Đồng	10.000
Số lượng cổ phần lưu hành	Cổ phần	3.980.000
<b>Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu</b>	<b>Đồng/CP</b>	<b>14.918</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 của L44

## 1.3 Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

Số lượng : 3.980.000 cổ phiếu  
 Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần  
 Loại cổ phần : cổ phần phổ thông

## 1.4 Cổ tức

Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu cho cổ đông với tỷ lệ 7% theo danh sách phân bổ quyền tại ngày đăng ký cuối cùng 31/12/2010.

Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức năm 2010 tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 22/04/2011. Dự kiến công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 bằng tiền mặt với tỷ lệ 7% (tăng 1% so với mức cổ tức dự kiến trả cho cổ đông được thông qua tại đại hội cổ đông năm 2010.)

## 2.

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	KH 2010	Thực hiện 2010
Vốn chủ sở hữu	53.877.973	-	59.374.458
Vốn điều lệ	40.000.000	40.000.000	40.000.000
Doanh thu thuần	271.047.801	350.000.000	380.486.203
Tốc độ tăng trưởng		29,13%	40,04%
Lợi nhuận trước thuế	10.525.420	14.000.000	14.117.804
Tỷ lệ LNTT/Doanh thu	3,88%	4,00%	3,71%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	8.895.569	-	12.225.796
Tỷ lệ LNST/VCSH	16,51%	-	20,59%
EPS (đồng)	2.224	-	3.058

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2009, 2010 của L44

Năm 2010 được đánh giá là một năm khá thành công của L44. Tuy tình hình kinh tế có nhiều biến động bất lợi nhưng công ty vẫn duy trì được doanh thu với 380 tỷ đồng, tăng 8,6% so với kế hoạch đề ra. Đồng thời, công ty cũng đã đạt được mức lợi nhuận sau thuế là 12,226 tỷ đồng.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	2007		2008		2009		2010	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
DT xây lắp	53,5	64,2%	57,1	23,81%	55,9	20,6%	72,0	20%
DT CT&XL	29,8	35,8%	182,7	76,19%	215,1	79,4%	308,0	80%
<b>Tổng</b>	<b>83,4</b>		<b>239,8</b>		<b>271,0</b>		<b>380,0</b>	

Nguồn:L44

Giá trị sản lượng của công ty tăng đều qua các năm, đặc biệt trong năm 2008 là năm diễn ra khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong nền kinh tế Việt Nam, tuy nhiên tổng giá trị dịch vụ của công ty vẫn tăng 188%. Năm 2009 và năm 2010, tổng giá trị dịch vụ tiếp tục có đà tăng trưởng ấn tượng.

### 3.



## **NHỮNG TIẾN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC**

### *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức*

- Công ty đã xây dựng được cơ cấu tổ chức đi vào hoạt động ổn định, phát huy được chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng ban chức năng, các đội công trình.
- Các lĩnh vực hoạt động sản xuất – kinh doanh được Tổng giám đốc phân chia và giao cho các phòng ban chức năng có chuyên môn và nghiệp vụ để thực hiện và báo cáo Tổng giám đốc.

### *Những chính sách nổi bật*

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của nhà nước và chấp hành đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật. Đơn vị thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi kết hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng làm tốt công tác bảo vệ môi trường, các công tác xã hội khác...

## **4. KẾ HOẠCH 2011**

### **4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2011**

Căn cứ những thuận lợi và khó khăn của tình hình kinh tế và mục tiêu, định hướng phát triển chiến lược của L44 đối với các ngành kinh doanh chính, lợi thế cạnh tranh của công ty và tiềm năng phát triển thị trường của các ngành mà công ty hiện đang kinh doanh, đầu tư, kế hoạch doanh thu của công ty trong năm 2011 như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2010	Tỷ lệ % +/-
<b>I</b>	Doanh thu	Tỷ đồng	370	380	3%
<b>II</b>	Sản phẩm chủ yếu				
	1.Xây lắp	Tỷ đồng	100	72	(28%)
	2.Gia công SP cơ khí	Tỷ đồng	270	308	14%
<b>III</b>	Thu nhập bình quân	Triệu Đồng	4,5	4,2	7%
<b>IV</b>	Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	11.100	12.225	10%

Nguồn:L44

## 4.2. Tiến độ thực hiện dự án:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên hợp đồng / dự án	Tổng Giá trị	Kế hoạch doanh thu 2011
1	Chế tạo thiết bị và kết cấu thép trạm nghiên XMTL Hiệp Phước - Sài Gòn	28.926.353.143	1.422.000.000
2	Lắp đặt thủy điện Ba Hạ	125.844.525.000	27.000.000.000
3	Thủy điện An Khê	99.458.176.441	39.144.578.250
4	Thủy điện KaNax	29.283.643.229	7.986.740.739
5	Chế tạo ,VC , Lắp đặt thiết bị TĐ ĐakrTih	131.394.418.000	13.084.142.334
6	Lắp trạm nghiên XMTL	17.044.560.000	22.677.383.538
7	Chế tạo thiết bị thủy công Đồng Nai 3	172.972.917.000	1.050.511.224
8	Chế tạo thiết bị thủy công Đồng Nai 4	210.117.908.000	8.281.308.610
9	Lắp TB cơ điện và TB thủy công A Lưới gói 76	42.417.973.939	15.000.000.000
10	Thủy điện A Lưới gói 64.4	9.633.174.134	10.000.000.000
11	Dự án Baunxite nhôm Lâm Đồng	150.000.000.000	21.767.001.819
12	Thủy điện Sông Bung 5 Quảng Ngãi	65.000.000.000	10.000.000.000
13	Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1	52.319.314.821	25.000.000.000
14	NM Giấy Sài Gòn - Mỹ Xuân	19.780.909.091	19.780.909.091
15	Chế tạo, lắp HT xuất xi măng Nghi Sơn	4.824.788.000	4.824.788.000
16	Chế tạo, lắp đặt bồn dầu Cái Mép	25.971.244.545	25.971.244.545
17	Lắp đặt gói cơ điện ĐakrTih bậc trên, bậc dưới	22.386.780.800	22.386.780.800
18	Các công trình mới		95.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.223.740.322.507</b>	<b>370.377.388.950</b>

Nguồn:L44

## 4.3. Kế hoạch nguồn nhân lực

Thông qua các chính sách quản lý nguồn nhân lực phù hợp nhất để xây dựng đội ngũ CBCNV có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi trong công việc, có khả năng nắm bắt được các thành tựu khoa học kỹ thuật công nghệ mới và áp dụng vào trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh để đem lại năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

- Đối với cán bộ quản lý: Năm 2011 có 100% cán bộ quản lý được học qua các lớp đào tạo về quản lý, ngoại ngữ, tin học, về chính trị.

- Đối với công nhân kỹ thuật đến hết năm 2011: Đạt bậc thợ 3/7 = 25%; 4/7 = 30%; 5/7 = 20%; 6/7 = 15%; 7/7 = 10%

#### **4.4. Công tác đầu tư**

Trong năm 2011 công tác đầu tư vẫn tiếp tục tập trung đầu tư thêm phương tiện, máy móc thi công nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, cụ thể như sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư
1	Mua sắm trang thiết bị thi công	3.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.000.000.000</b>

#### **Giải pháp thực hiện:**

- Có kế hoạch điều phối nhân lực, phương tiện thi công hợp lý kịp thời đáp ứng tiến độ công trình, đặc biệt đối với các công trình trọng điểm của Nhà nước.
- Thực hiện tốt công tác thu hồi vốn ngay khi giai đoạn thi công kết thúc.
- Tăng cường kiểm tra giám sát thi công, chú trọng vấn đề an toàn cho người và thiết bị.
- Tăng cường và củng cố đội ngũ kỹ sư, trang bị thêm các phần mềm hỗ trợ để đi vào lĩnh vực khảo sát thiết kế trong ngành xây dựng, tư vấn thiết kế công nghệ các dây chuyền sản xuất: Vật liệu xây dựng, giấy...
- Củng cố nâng cao năng lực đầu tư các công nghệ hiện đại: Chế tạo các sản phẩm cơ khí truyền thống cho các ngành công nghiệp năng lượng, hoá chất, vật liệu xây dựng, từng bước chiếm lĩnh công tác chế tạo thiết bị nâng, chế tạo bình bể áp lực, bồn bể chứa xăng dầu, sơn, mạ thiết bị kết cấu thép.
- Nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp thị, công tác lập hồ sơ và quản lý dự án, chuyên môn hoá trong việc lập hồ sơ dự thầu.
- Tìm hiểu thị trường nước ngoài, mở rộng địa bàn kinh doanh, sẵn sàng hội nhập trong khu vực và trên thế giới.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (*Xin vui lòng xem toàn văn BCTC tại phần phụ lục*).

## BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### *Đơn vị Kiểm toán độc lập*

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA), là đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách các công ty được chấp thuận kiểm toán cho công ty niêm yết.

### *Ý kiến của kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần LILAMA 45.4 tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định hiện hành về kế toán có liên quan.

## CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

### **1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty**

**Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam** là đơn vị nắm giữ quyền chi phối (51,68% vốn điều lệ) đối với Công ty Cổ phần Lilama 45.4

*Thông tin chung về Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam*

Vốn điều lệ	: 616.000.000.000 VNĐ
Đăng ký KD số	: 110860 thay đổi lần 2 ngày 23/05/2005
Trụ sở chính	: 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

### **2. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức**

Không có.

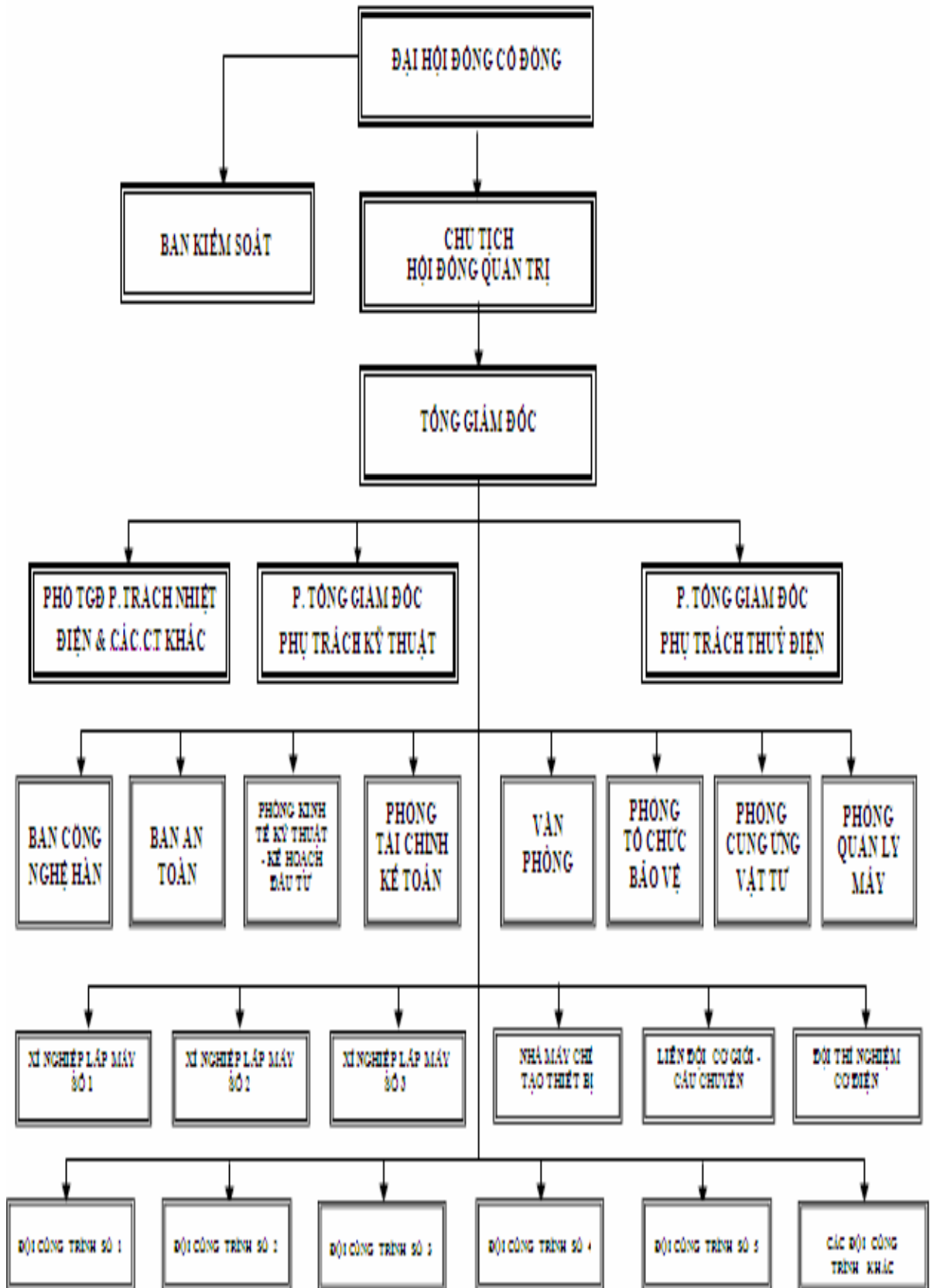
### **3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan**

Không có.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC



## 2. LÝ LỊCH TÓM TẮT THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Danh sách thành viên Ban điều hành hiện nay:

Ban Điều hành	Chức vụ
Ông Hoàng Văn Dư	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đình San	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Văn Phúc	Kế toán trưởng

### **Tổng giám đốc - Ông Hoàng Văn Dư**

Họ và tên : Hoàng Văn Dư  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 21/01/1957  
Nơi sinh : Tiên Lữ - Hưng Yên  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Tiên Lữ, Hưng Yên  
Địa chỉ thường trú : P. Định Công – Q Hoàng Mai- TP Hà Nội  
CMND số : 0133 93921 cấp ngày 24/03/2011  
Nơi cấp : Hà Nội  
Số điện thoại : (84-61)3. 837 500  
Trình độ VH : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế cơ khí  
Hành vi vi phạm PL : Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông : Không  
Số cổ phần nắm giữ:

- Cá nhân : 53.000 cổ phần
- Đại diện Tổng công ty lắp máy Việt Nam: 1.067.346 cổ phần

### Quá trình công tác

- Năm 1974 đến 1976 học trường công nhân kỹ thuật lắp máy Ninh Bình
- Từ 1976 đến 1978 Công tác tại lắp máy Hải Phòng
- Từ 1978 đến 1980 XN liên hợp lắp máy 69 - Hoàng Thạch Hải Hưng
- Từ 1980 đến 1984 XN liên hợp lắp máy 69 - Phả Lại Hải Hưng
- Từ 1984 đến 1985 Trường trung học XD số 1 Bộ Xây Dựng
- Từ 1985 đến 2007 Giám đốc XN10-4, Phó TGD LILAMA 10, Giám đốc dự án Na Dương , Uông Bí, Nhon Trạch , Vũng Áng , Dung Quất
- Từ 12/2007 đến nay Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc LILAMA 45.4 Biên Hòa Đồng Nai

**Ông Phạm Đình San – Phó tổng giám đốc**

Họ và tên : Phạm Đình San  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 09/06/1969  
Nơi sinh : Hải Dương  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Hải Dương  
Địa chỉ thường trú :  
CMND : 141649784 cấp ngày 25/06/2008  
Nơi cấp : Hải Dương  
Số điện thoại : 0613 600.564  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư  
Hành vi vi phạm PL : Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông : Không  
Số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân : 10.000 cổ phần
- Đại diện Tổng công ty lắp máy Việt Nam: 400.000 cổ phần

**Quá trình công tác**

- Năm 1990 vào ngành Lắp máy
- Từ 1990 đến 2004 Kỹ sư Công ty cổ phần Lilama 69.3
- Từ 2004 đến 2008 Giám đốc Ban dự án Lilama- Trung tâm hội nghị quốc gia – Hà Nội
- Từ 2008 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty Lilama 45.4

**Ông Hoàng Văn Hà – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Hoàng Văn Hà  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 17/09/1972  
Nơi sinh : Quỳnh Hợp – Nghệ An  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Hợp Thành – Yên Thành – Nghệ An  
Địa chỉ thường trú : Tổ 12 KP5- Biên Hòa – Đồng Nai  
CMND : 272338274 cấp ngày 02/06/2009  
Số điện thoại : (84 -61) 3. 866 2782  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy  
Hành vi vi phạm PL : Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông : Không

Số cổ phần nắm giữ : 36.912 cổ phần

#### Quá trình công tác

- Năm 1996 vào ngành Lắp máy
- Từ 1996 đến 1999 Kỹ thuật tại Nhà máy chế tạo cơ khí Lilama 45.4
- Từ 1999 đến 2002 trưởng chỉ huy của Lilama 45.4 tại NM nhiệt điện Phú Mỹ I
- Từ 2002 đến 2005 Giám đốc nhà máy chế tạo cơ khí Lilama 45.4
- Từ 2005 đến 2008 Giám đốc XN lắp máy số I Công ty Lilama 45.4 tại dự án thủy điện sông Ba Hạ
- Từ 2008 đến nay Phó tổng giám đốc công ty Lilama 45.4 kiêm Giám đốc XN lắp máy số I Công ty Lilama 45.4 tại dự án thủy điện sông Ba Hạ

#### **Ông Đặng Văn Phúc – Kế toán Trưởng**

Họ và tên : Đặng Văn Phúc  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 15/08/1954  
Quê quán : Đông Hưng –Thái Bình  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : P. Trung Liệt – Q Đống Đa –Hà Nội  
CMND : 012904710 cấp ngày 20/08/2006  
Số điện thoại : (84 -61)3. 837 246  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
Hành vi vi phạm PL : Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích cổ đông : Không  
Số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân : 32. 000 cổ phần
- Đại diện Tổng công ty lắp máy Việt Nam: 600.000 cổ phần

#### Quá trình công tác

- Từ năm 1971 đến năm 1973 học trường kỹ thuật lắp máy Hà Bắc.
- Từ năm 1974 đến 1985 công tác tại Hà Bắc, Quảng Ninh, Hải Hưng, Quân chủng phòng không – không quân.
- Từ năm 1986 đến năm 2002 Công tác tại Hải Hưng, đi học, làm kế toán tại Công ty lắp máy và xây dựng 69-1.
- Từ 2003 đến 2005 Trưởng phòng Kế toán –Tài chính Công ty.
- Từ 2005 đến nay Kế toán trưởng Công ty CP Lilama 45.4

### **THAY ĐỔI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM**

Không có

### **3. QUYỀN LỢI CỦA BAN GIÁM ĐỐC**



Được thực hiện theo quy định chung của công ty

#### **4. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Mức lương bình quân 2010: **4.200.000 đồng/người/tháng**

Báo cáo nhân lực công ty (tính đến 31/12/2010)

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2010</b>
<b>SL nhân viên, công nhân</b>	<b>1.380 người</b>
<b>Theo trình độ chuyên môn</b>	
- <b>Đại học, cao đẳng</b>	<b>170 người</b>
- <b>Trung học chuyên nghiệp</b>	<b>8 người</b>
- <b>Công nhân kỹ thuật</b>	<b>1.148 người</b>
- <b>Lao động phổ thông</b>	<b>54 người</b>

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Không ngừng nâng cao năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý, cán bộ Kỹ thuật, xây dựng và làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ, đáp ứng yêu cầu hiện tại và đáp ứng nhiệm vụ lâu dài của công ty.
- Tổ chức đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất. Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học. Phấn đấu đến năm 2011 tất cả cán bộ quản lý từ đội trưởng công trình trở lên phải được học qua các lớp quản lý, pháp luật, tin học, ngoại ngữ để phù hợp với sự phát triển của công ty.
- Đáp ứng đầy đủ lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, giám sát cho các công trình và các dự án của Công ty.
- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý theo mô hình tổ chức quản lý mới.
- Xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật, lành nghề, có kỹ thuật tay nghề cao theo chuyên ngành của Công ty. Tạo điều kiện để người lao động học tập, rèn luyện, gắn bó xây dựng Công ty.
- Phấn đấu đến năm 2011 có 100% CNKT chuyên nghiệp có trình độ lý thuyết và thực hành đạt tiêu chuẩn trong ngành nghề.
- Hàng năm phòng tổ chức công ty kết hợp với các giám đốc nhà máy đội trưởng công trình tìm kiếm, rà soát và trình lên ban lãnh đạo công ty những cán bộ công nhân viên có tay nghề cao, có khả năng làm nhóm trưởng trở lên, những cán bộ kỹ thuật có năng lực năng động nhiệt tình trong công việc có khả năng quản lý, để công ty có hướng đào tạo và bổ nhiệm nhiệm vụ mới theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh.

## 5. THAY ĐỔI HĐQT, BKS, KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngoài thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị và BKS tại đại hội cổ đông năm 2010, trong năm 2010 L44 không có thêm sự thay đổi nào khác.

### THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

##### 1.1. Thành phần của Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Hoàng Văn Dur	Chủ tịch	Kiểm Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đình San	Thành viên	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Văn Phúc	Thành viên	Kiểm Kế toán trưởng
Ông Đào Văn Cường	Thành viên	Thành viên độc lập
Ông Vũ Thế Phương	Thành viên	Thành viên độc lập

##### 1.2. Thành phần của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Lê Đình Khanh	Trưởng ban	
Ông Đặng Tiến Toàn	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Hiền	Thành viên	

##### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2010

Trong kỳ (từ tháng 04/2010 đến 04/2011), HĐQT đã có 6 phiên họp quyết định các nội dung quan trọng sau :

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung cuộc họp
Số 02/NQ-HĐQT	20/04/2010	Đánh giá công tác hoạt động Quý I, định hướng công tác quý II. Đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông thay đổi nhân sự Ban kiểm soát.
Số 03/NQ-HĐQT	27/07/2010	Đánh giá công tác hoạt động Quý 2, định hướng công tác quý 3. Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu 2010
Số 04/NQ-HĐQT	27/07/2010	Đánh giá công tác hoạt động của HĐQT, BKS. Thông qua kế hoạch mua cổ phiếu quỹ.
Số 05/NQ-HĐQT	01/11/2010	Thông qua phương án vay vốn ngắn hạn ngân hàng An Bình- Giá Rai

Số 06/NQ-HĐQT	01/11/2010	Đánh giá công tác hoạt động Quý 3, định hướng công tác quý 4. Đánh giá kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2010. Quyết định tạm ứng cổ tức năm 2010 : 7%
Số 07NQ-HĐQT	21/11/2010	Kỷ niệm 50 năm thành lập ngành lắp máy Việt Nam. Trích khen thưởng Cán bộ CNV toàn công ty mỗi người 100.000 đồng
Số 08/NQ-HĐQT	20/01/2011	Đánh giá công tác hoạt động Quý 4, đánh giá kết quả hoạt động 11 tháng đầu năm 2010. Dự kiến thực hiện tháng 12 năm 2010 và cả năm Thông qua đơn giá tiền lương và Tổng quỹ lương thực hiện. Quyết định chia tháng lương thứ 13

#### 1.4. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2010

Xem chi tiết các phụ lục đính kèm

#### 1.5. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của công ty

Thù Lao HĐQT:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm 2010
1	Hoàng Văn Dur	Chủ tịch HĐQT - TGD	42.240.000
2	Phạm Đình San	P.Tổng giám đốc – TV HĐQT	31.680.000
3	Đặng Văn Phúc	K.Toán trưởng – TV HĐQT	31.680.000
4	Đào Văn Cường	Thành viên HĐQT	21.120.000
5	Vũ Thế Phương	Thành viên HĐQT	21.120.000
6	Hoàng Văn Hà	P.Tổng giám đốc – TV HĐQT	10.560.000
7	Nguyễn Quang Đồng	Thành viên HĐQT	10.560.000
<b>Cộng</b>			<b>168.960.000</b>

Thù Lao BKS:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm 2010
1	Lê Đình Khanh	Trưởng ban kiểm soát	31.680.000
2	Nguyễn Văn Hiến	Thành viên – Chủ tịch công đoàn công ty	21.120.000
3	Đặng Tiến Toàn	Thành viên ban kiểm soát	14.080.000
4	Phan Thị Thanh Thủy	Thành viên ban kiểm soát (Miễn nhiệm)	7.040.000

### 1.6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên hội đồng quản trị

Stt	Họ Tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu lúc niêm yết	Cổ phần sở hữu (16/03/2011)
1	Hoàng Văn Dư	Chủ tịch HĐQT - TGD	13.000	53.000
2	Phạm Đình San	P.Tổng giám đốc – TV HĐQT	10.000	10.000
3	Đặng Văn Phúc	K.Toán trưởng – TV HĐQT	32.000	32.000
4	Đào Văn Cường	Thành viên HĐQT	18.880	18.880
5	Vũ Thế Phương	Thành viên HĐQT	6.608	6.608

### 1.7. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan

Stt	Họ Tên	Mối quan hệ với người liên quan	Cổ phần sở hữu trước giao dịch	Cổ phần sở hữu sau giao dịch
1	Hà Thị Thơm	Vợ Ông Đặng Văn Phúc	51.536	16.836

## 2. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Có chính sách quản lý đáp ứng tốt các yêu cầu về sản xuất – kinh doanh của công ty
- Không ngừng nâng cao năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, xây dựng và làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, đáp ứng yêu cầu hiện tại và đáp ứng nhiệm vụ lâu dài của công ty.
- Tổ chức đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo nâng cao theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất.

### 3. DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

Hiện tại, số cổ phần của Công ty Cổ phần Lilama 45.4 là 4.000.000 cổ phần (trong đó có 20.000 cổ phiếu quỹ)

**Cơ cấu cổ đông như sau:**

**Thông tin chung về cơ cấu cổ đông**

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
<b>1</b>	<b>Tổ chức</b>	<b>12</b>	<b>2.164.302</b>	<b>54,11%</b>
	- Trong nước	12	2.164.302	54,11%
	- Nước ngoài	-	-	-
<b>2</b>	<b>Cá nhân</b>	<b>604</b>	<b>1.835.698</b>	<b>45,89%</b>
	- Trong nước	603	1.835.598	45,89%
	- Nước ngoài	1	100	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>616</b>	<b>4.000.000</b>	<b>100,00</b>

**Thông tin chi tiết về cổ đông lớn**

Cổ đông	Tỷ trọng vốn góp (%)	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (nghìn đồng)
Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	51,68%	2.067.346	20.673.460
Đại diện:			
1 Ông Hoàng Văn Dư			
2. Ông Phạm Đình San			
3. Ông Đặng Văn Phúc			
Địa chỉ: 124 Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội			